

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2019/HS-PT
Ngày 09 - 10- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thu Lan

bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Phạm Ngọc Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Lương Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Q** sinh ngày 17 tháng 7 năm 1992 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lương Văn P sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1972; vợ là Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện T, tỉnh Y. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức M, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T- Trưởng ban; Đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Văn H, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện T- Phó Trưởng ban (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-BQL ngày 28-4-2018); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn B sinh năm 1957; trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Y; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2017, do muốn có đất để trồng măng tre Bát Độ phát triển kinh tế gia đình, Lương Văn Q đã dùng dao chặt phá lâm sản trên diện tích 22.500m² rừng tự nhiên phòng hộ tại khu vực lô 14, 15 khoảnh 11, tiểu khu 417 thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Y Đến ngày 13-3-2018, Tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện T và đại diện UBND xã H, huyện T lập biên bản về việc phá rừng trái pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 07- 6- 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trấn Yên đã kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản gồm gỗ nhóm VII, nhóm VIII, giang, nứa do Lương Văn Q hủy hoại tại lô 14;15- khoảnh 11- tiểu khu 417 là 23.868.327 đồng.

Bị cáo Lương Văn Q đã bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về lâm sản cho Ban chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Trấn Yên số tiền: 23.868.327 đồng. Đồng thời, bị cáo và gia đình đã đã tự giác trồng các loại cây Quế, Trầu, Bò Đề trên diện tích rừng bị chặt phá để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Hủy hoại rừng”.
- Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 8 năm 2019 bị cáo Lương Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Q khai nhận: Năm 2016, khi Chính quyền địa phương triển khai việc trồng tre măng Bát Độ trên địa bàn thôn C (nay là thôn L), bị cáo và nhiều hộ dân đã tiến hành chặt phát cây trên đất gia đình và chặt vào rừng phòng hộ để lấy đất trồng tre măng Bát Độ. Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017, bị cáo đã một mình dùng dao chặt phá vào rừng tự nhiên phòng hộ với diện tích là 22.500m², lâm sản chủ yếu trên diện tích đất này là Giang, Nứa, một số cây gỗ tạp. Bị cáo nhận thức được lỗi lầm và đã tự nguyện bồi thường số tiền 23.868.327 đồng cho Ban chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện T, đồng thời bị cáo cùng gia đình đã tiến hành trồng lại trên toàn bộ diện tích đất đã chặt phá các loại cây Trầu, Bò Đề, Quế, Thiên Ngân, hiện tại các cây trồng này sinh trưởng tốt và khép kín. Do đó, bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Ban chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện T thừa nhận toàn bộ diện tích 22.500 m² mà bị cáo Quyết chặt phá là rừng tự nhiên phòng hộ

thuộc quyền quản lý của Ban; bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại là 23.868.327 đồng. Đến thời điểm hiện tại, cây và thảm thực vật trên toàn bộ diện tích nêu trên đã phục hồi gần như nguyên trạng, không phải trồng lại, vì theo quy định thì rừng tự nhiên phòng hộ không được phép trồng cây mà phải để mọc tái sinh tự nhiên.

Ông Hà Văn B, tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng thôn L, huyện T xác nhận bị cáo Lương Văn Qt và gia đình đã tổ chức trồng lại các cây bản địa; trên khu vực bị phát nay đã tái sinh khép kín. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Qt.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc xem xét phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm án và cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Hủy hoại rừng”
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Lương Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Do có nhu cầu về đất để trồng tre măng Bát Độ, trong khoảng thời gian từ tháng 11-2017 đến tháng 12-2017, bị cáo Lương Văn Qt đã thực hiện hành vi dùng dao chặt phá cây 22.500 m² rừng tự nhiên phòng hộ thuộc lô 14;15- khoảnh 11- tiểu khu 417, tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Y; giá trị lâm sản bị thiệt hại là 23.868.327 đồng. Do hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Lương Văn Q về tội “Hủy hoại rừng” là chính xác. Do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực nên việc Tòa án

cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Q đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, cần thiết phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị gây thiệt hại theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và cũng đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử bị cáo dưới khung hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng ghi nhận thêm việc bị cáo và gia đình đã trồng lại cây trên diện tích đất rừng phòng hộ bị chặt phá, là hành vi khắc phục hậu quả góp phần khôi phục rừng phòng hộ. Trên thực tế đến nay các cây trồng lại đã sinh trưởng, phát triển bình thường, được Tổ bảo vệ rừng thôn L, xã H ghi nhận. Mặt khác, Đại diện Ban chỉ đạo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện T cũng xác nhận toàn bộ diện tích rừng tự nhiên phòng hộ bị chặt phá nay đã được tái sinh, cơ bản phục hồi, không cần thiết phải lập kế hoạch, dự án trồng cây mới trên diện tích đất nữa.

Đánh giá toàn diện vụ án thì đến nay hậu quả của tội phạm cơ bản đã được khắc phục. Bản thân bị cáo Lương Văn Q chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo là người lao động, làm ăn lương thiện; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm theo hướng giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Lương Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Tòa án ND huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Bị cáo (Tại ngoại);
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Y;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dũng